

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về Quyết định chủ trương vay vốn của Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công, tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 84/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý nợ công;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại giai đoạn 2026–2030, tỉnh Gia Lai được áp dụng tỷ lệ vay lại 10%;

Căn cứ Văn bản số 4809/BTC-QLN ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc cơ chế tài chính trong nước đối với dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 626/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Quyết định chủ trương vay vốn của Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Nhà tài trợ: Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW).

4. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Gia Lai.

5. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

6. Địa điểm thực hiện dự án

Dự kiến dự án triển khai trên phạm vi 125 thôn, làng ở 16 xã phía Tây của tỉnh Gia Lai, bao gồm: Đak Somei, Ayun, Hra, Krong, Đak Rong, Sơn Lang, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Rai, Ia Rbol, Ia Tul, Pờ Tó, Kong Chro, SRó, Đăk Song. Trong đó có 76 thôn, làng là vùng đệm của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và 49 thôn, làng được Nhà nước giao rừng để quản lý, bảo vệ; các đơn vị chủ rừng: Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu dự trữ Thiên nhiên Kon Chư Răng, các Ban quản lý rừng phòng hộ: Nam Sông Ba, Ia Rsai, Ia Tul và Chư Mố.

7. Thời gian dự kiến thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2025 - 2026.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Năm 2027 - 2030.

8. Mục tiêu tổng thể của Dự án

Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng bền vững, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, giảm xói mòn; nâng cao đời sống cho người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tổng mức đầu tư Dự án: 448.101.000.000 VND (*tương đương 17.193.000 Euro; tương đương 18.733.490 USD*).

Trong đó, nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

- Vốn vay của Chính phủ Đức: 11.000.000 Euro (*tương đương 286.693.000.000 VND; tương đương 11.985.600 USD*);

- Vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức: 2.640.000 Euro (*tương đương 68.806.332.000 VND; tương đương 2.876.544 USD*);

- Vốn đối ứng: 92.601.839.000 VND (tương đương 3.553.000 Euro; tương đương 3.871.349 USD).

10. Cơ chế tài chính

- Đối với vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW): Áp dụng cơ chế Chính phủ vay KfW về cấp phát và cho vay lại theo quy định hiện hành. Theo đó, tỉnh Gia Lai vay lại 10% là: 1.100.000 Euro (28,67 tỷ đồng); Ngân sách Trung ương cấp phát lại 90% là: 9.900.000 Euro (258,02 tỷ đồng).

- Đối với vốn viện trợ không hoàn lại của KfW: Ngân sách Trung ương cấp phát 100% cho tỉnh để chỉ cho các hoạt động dự án.

- Đối với nguồn vốn đối ứng: Tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm bố trí toàn bộ từ ngân sách địa phương.

II. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

1. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

Khả năng cân đối vốn đối ứng ngân sách tỉnh bao gồm vốn đối ứng chi đầu tư và vốn đối ứng chi thường xuyên.

a) Đối với vốn đối ứng

Ngân sách tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng để tham gia thực hiện một số hoạt động chi đầu tư và chi thường xuyên của dự án như: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Thiết kế bản vẽ thi công, các hoạt động xây lắp, chi phí hoạt động ban quản lý dự án, chi nộp thuế, chi trả lãi, phí,...

Tổng vốn đối ứng cho dự án là 92,6 tỷ đồng.

b) Đối với vốn viện trợ

Nhà tài trợ KfW bố trí một khoản vốn viện trợ không hoàn lại để thực hiện một số hoạt động của dự án như: Điều tra các hoạt động đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ; Hỗ trợ cộng đồng tổ chức công tác quản lý bảo vệ rừng; mua sắm trang thiết bị cho các ban quản lý rừng; giám sát các công trình xây lắp hạ tầng; chi trả các hoạt động của văn phòng Tư vấn quốc tế,....

Tổng vốn viện trợ của dự án là 2.640.000 Euro (68,81 tỷ đồng).

c) Đối với vốn vay

Vốn vay từ KfW được sử dụng cho các hoạt động đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng có qui mô nhỏ phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội các thôn, làng sống gần các khu rừng đặc dụng, phòng hộ và các thôn, làng được Nhà nước giao rừng cộng đồng để quản lý bảo vệ, cũng như việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng cho các ban quản lý rừng. Tổng vốn vay của dự án là 11.000.000 Euro (286,693 tỷ đồng). Trong đó, tỉnh Gia Lai vay lại 10% là:

1.100.000 Euro (tương đương 28,67 tỷ đồng); Ngân sách Trung ương cấp phát lại 90% là: 9.900.000 Euro (tương đương 258,02 tỷ đồng).

Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh như sau:

- Mức dư nợ đầu kỳ là: 875,678 tỷ đồng;
- Trả nợ gốc vay trong kỳ là: 553,313 tỷ đồng;
- Tổng mức vay trong kỳ là: 5.547,827 tỷ đồng;
- Mức dư nợ cuối kỳ là: 5.870,192 tỷ đồng.

Như vậy, tại thời điểm hiện nay nếu dự án trên được phê duyệt thì vẫn đảm bảo được tổng mức vay trong kỳ ($5.547,827 + 28,67 = 5.576,497$ tỷ đồng) không vượt quá mức dư nợ cuối kỳ.

2. Khả năng huy động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để thực hiện dự án

a) Điều kiện và điều khoản vay ⁽¹⁾:

- Khoản vay không có điều kiện ràng buộc.
- Thời hạn cho vay, bao gồm cả thời gian ân hạn: Lên đến 15 năm.
- Thời gian ân hạn: Lên đến 5 năm.
- Phí cam kết: 0,25%/năm trên số tiền vay chưa giải ngân.
- Phí quản lý: 0,25% trên dư nợ vay lại.
- Số lần trả nợ: 21 lần bằng nhau (ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11 hằng năm).
- Giải ngân: Theo tiến độ của dự án và theo yêu cầu của Bên vay, trong khi KfW có quyền từ chối thanh toán sau một ngày vẫn được thỏa thuận ⁽²⁾.
- Hình thức lãi suất: Ưu tiên lãi suất thả nổi.
- Lãi suất dự kiến:

Lãi suất và các điều kiện khoản vay dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên- tỉnh Gia Lai” chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định và có thể tiếp tục biến động theo lãi suất đồng EURO do điều kiện biến động của thị trường. Lãi suất và các điều kiện khoản vay sẽ được xác định chính thức tại thời điểm Chính phủ ký Hiệp định khoản vay.

(i) Lãi suất cố định tính trên cơ sở 30/360 (tháng là 30 ngày, một năm 360 ngày) được xác định cho toàn bộ thời hạn của khoản vay tại thời điểm ký kết Hiệp định Khoản vay (nếu Hiệp định Chính phủ song phương tương ứng đã

¹ Thư ngày 12/01/2023 của Văn phòng KfW gửi Bộ Tài chính, UBND và Sở NN và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) các tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

² Bằng một Thỏa thuận riêng, KfW và Bên vay sẽ xác định thủ tục giải ngân.

được ký kết). Phụ thuộc nhiều vào dự kiến hồ sơ giải ngân của Khoản vay; phí quản lý, phí cam kết và phụ phí ước tính sẽ là 5,55%/năm.

(ii) Lãi suất thay đổi dựa trên EURIBOR 6 tháng, được tính trên cơ sở thực tế/360. Tuy nhiên, lãi suất biến đổi sẽ ít nhất là 0%/năm. Chuyển đổi: sau khi giải ngân đầy đủ, Bên vay có quyền chuyển đổi một lần sang lãi suất cố định cho toàn bộ số tiền vay, trong khi việc chuyển đổi lại từ lãi suất cố định sang lãi suất thay đổi bị loại trừ. Không ràng buộc kể từ hôm nay: Lãi suất liên ngân hàng Châu Âu (EURIBOR) 6 tháng + 0,52% mỗi năm có tính đến các quỹ trợ cấp hiện có của Chính phủ Đức.

b) Phương án trả nợ vay đối với nguồn vốn vay KfW cho dự án dự kiến như sau:

- Giai đoạn 01 (2026-2030): thực hiện trả lãi, phí theo quy định trong thời gian ân hạn.

- Giai đoạn 02 (2031-2041): thực hiện trả nợ gốc và lãi, phí theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, TC, Ngv, TP;
- CVP, PVPXD, PVPNN;
- Lưu VT, C5, N5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công, tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 84/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý nợ công;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-BTC ngày 24/4/2026 của Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại giai đoạn 2026–2030, tỉnh Gia Lai được áp dụng tỷ lệ vay lại 10%;

Căn cứ Văn bản số 4809/BTC-QLN ngày 17/4/2026 của Bộ Tài chính về việc cơ chế tài chính trong nước đối với Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua chủ trương vay vốn của Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” (có phụ lục nội dung dự án kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa ..., Kỳ họp thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP:Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Số: /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Giải trình và làm rõ một số nội dung tại cuộc họp
do Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra nội dung thông
qua Quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua
Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện dự án: “Bảo vệ,
phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”,
sử dụng vốn vay và vốn không hoàn lại của Chính phủ Đức**

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách

Thực hiện ý kiến kết luận tại cuộc họp thẩm tra nội dung thông qua Quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, sử dụng vốn vay và vốn không hoàn lại của Chính phủ Đức trình tại Kỳ họp HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung theo ý kiến của cuộc họp thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về Quyết định chủ trương vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức và bổ sung hồ sơ vay vào Tờ trình số 688/TTr-UBND

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, trong đó có quy định thành phần hồ sơ gồm: “Văn bản của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép huy động vốn để đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào dự án đối tác công - tư theo phương án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ và nguồn trả nợ”.

Ngày 25/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý nợ công. Theo khoản 13 Điều 5 của Nghị định này, khoản 1 Điều 27 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi theo hướng không còn quy định thành phần hồ sơ là “Văn bản của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép huy động vốn...”, mà thay thế bằng các tài liệu gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn; báo cáo tình hình vay, trả nợ của địa phương; báo cáo mức dư nợ vay của ngân sách địa phương; phương án trả nợ và thuyết minh chi tiết kế hoạch, nguồn trả nợ.

Tuy nhiên, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu

tư của địa phương; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển và quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

Do đó, mặc dù Hồ sơ đánh giá việc đáp ứng điều kiện vay lại của ngân sách địa phương theo Nghị định số 84/2026/NĐ-CP không còn yêu cầu thành phần hồ sơ là văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép huy động vốn vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nhưng để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục triển khai thực hiện Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tỉnh Gia Lai” theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý nợ công và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương vay vốn của Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án, làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo quy định.

Về hồ sơ vay vốn, sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định và theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu Hồ sơ vay vốn cho UBND tỉnh trình Bộ Tài chính xem xét quyết định.

2. Về Tổng vốn ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện dự án: 92,602 tỷ đồng để thực hiện dự án đã bao gồm cả tiền lãi phí:

Nội dung chi theo Điều 44-Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ. Vốn đối ứng được sử dụng cho các khoản chi phí sau:

Chi hoạt động cho Ban quản lý dự án (lương, thưởng, phụ cấp, văn phòng, phương tiện làm việc, chi phí hành chính); thẩm định thiết kế, duyệt tổng dự toán, hoàn tất các thủ tục đầu tư, xây dựng và thủ tục hành chính cần thiết khác; chi liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu; chi cho hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý và thực hiện chương trình, dự án; Chi tiếp nhận và phổ biến công nghệ, kinh nghiệm, kỹ năng quốc tế; chi tuyên truyền, quảng cáo chương trình, dự án và các hoạt động cộng đồng; chi trả các loại thuế, phí hải quan, phí bảo hiểm theo quy định hiện hành; chi tiền trả lãi, tiền đặt cọc, phí cam kết và các loại phí liên quan khác phải trả cho phía nước ngoài; chi phí tiếp nhận hàng hóa, thiết bị và vận chuyển nội địa (nếu có); chi phí quyết toán, thẩm tra quyết toán hoàn thành; Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí thực hiện một số hoạt động cơ bản của chương trình, dự án (khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thi công; xây dựng một số hạng mục công trình, mua sắm một số trang thiết bị); chi cho hoạt động giám sát và đánh giá; giám sát và kiểm định chất lượng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán, kiểm toán chương trình, dự án; chi phí dự phòng; các chi phí hợp lý khác.

Tổng vốn đối ứng 92,602 tỷ đồng đã bao gồm tiền lãi, phí các loại chi cho dự án: 14,44 tỷ đồng. Bảng tính phương án trả nợ vốn vay theo lãi suất biến đổi (đính kèm theo).

3. Về diện tích rừng dự kiến số người hưởng lợi

Tại Mục 2.1.2 mục tiêu cụ thể của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có nêu rõ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu bổ sung thêm vào Mục số 8 của dự thảo Nghị quyết hai nội dung như sau:

- Góp phần bảo vệ, quản lý hiệu quả, bền vững diện tích đất có rừng là 1.086.170 ha; trong đó: rừng tự nhiên: 752.130 ha, rừng trồng: 238.760 ha, chưa có rừng 95.280 ha.

- Ước tính có khoảng 107.073 người thuộc 16 xã ở phía Tây tỉnh Gia Lai được hưởng lợi từ các hoạt động của dự án.

4. Thời gian ân hạn: lên tới 5 năm

Từ “lên” dùng theo Thư của KfW ngày 02/11/2023 tại Bản dịch của Bộ Tài chính vì vậy giữ nguyên không thay đổi.

5. Một số ý kiến khác

Đã bổ sung nội dung 04 hợp phần vào Phụ lục Dự thảo Nghị quyết

Tổng vốn đối ứng thực hiện dự án 92,602 tỷ đồng đã bao gồm cả tiền phí lãi dự kiến, chi phí lãi, phí được dự kiến trong tổng mức đầu tư của dự án, định kỳ hoặc hàng năm, Sở Tài chính sẽ đề xuất bố trí ngân sách tỉnh chi trả các khoản lãi, phí theo quy định.

Bảng dự trù tổng mức các nguồn vốn và hợp phần đính kèm theo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ban Kinh tế - Ngân sách xem xét, báo cáo HĐND tỉnh Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Tổ chuẩn bị Dự án;
- Lưu VT, KHTC, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Ngọc An

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STC-TH

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

V/v tham gia góp ý dự thảo Tờ trình
và dự thảo Nghị quyết chủ trương
vay vốn Chính phủ Đức thông qua
Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để
thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi
và phát triển rừng bền vững ở Tây
Nguyên - tỉnh Gia Lai”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Tài chính nhận được Văn bản số 4776/SNNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”; qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Dự án Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 và UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 24/4/2026.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; *quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển và quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật*, việc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” là phù hợp và có cơ sở.

Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề xuất dự án, Chủ trương đầu tư, các tài liệu khác có liên quan và các quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động rà soát toàn bộ các nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chủ trương vay vốn để thực hiện dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền. Sở Tài chính tham gia góp ý đối với một số nội dung để Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét như sau:

- Đối với các nội dung Sự cần thiết đầu tư, Mục tiêu đầu tư và Quy mô đầu tư đã được thể hiện tương đối đầy đủ trong các Quyết định phê duyệt Đề xuất dự

án và Chủ trương đầu tư, vì vậy đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đưa vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết các thông tin chủ yếu.

- Nội dung phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể là dự kiến, vì vậy đề nghị xem xét có cần thiết đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết hay không.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉ đề cập trong Phụ lục dự thảo Nghị quyết những thông tin chính của Dự án, các nội dung liên quan đến khoản vay của Dự án do HĐND tỉnh quy định theo thẩm quyền như: cơ chế tài chính, điều kiện và điều khoản vay.

- Về phương án trả nợ vay đối với nguồn vốn vay:

“Phương án trả nợ vay đối với nguồn vốn vay KfW cho dự án dự kiến như sau:

- Giai đoạn 01 (2026-2030): 5 năm đầu thực hiện dự án được ân hạn (chỉ trả lãi, chưa trả nợ gốc): Là giai đoạn triển khai chuẩn bị và thực hiện dự án. Căn cứ Phương án vay được hướng dẫn từ Bộ Tài chính, tỉnh Gia Lai lập kế hoạch và trả lãi vay theo quy định là 6,807 tỷ đồng.

- Giai đoạn 02 (2031-2041): Các năm còn lại (trả nợ gốc và lãi): tỉnh Gia Lai sẽ cân đối trả nợ từ các nguồn: ngân sách xây dựng cơ bản tập trung, nguồn vốn vượt thu ngân sách tỉnh, nguồn đấu giá quỹ đất và các nguồn vốn hợp pháp khác từ ngân sách tỉnh để trả nợ gốc và lãi theo cam kết là 36,301 tỷ đồng.”

Sở Tài chính đề xuất sửa đổi thành như sau:

“Phương án trả nợ vay đối với nguồn vốn vay KfW cho dự án dự kiến như sau:

- Giai đoạn 01 (2026-2030): thực hiện trả lãi, phí theo quy định trong thời gian ân hạn.

- Giai đoạn 02 (2031-2041): thực hiện trả nợ gốc và lãi, phí theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.”

Sở Tài chính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD T.V.T. Hùng;
- Lưu: VT, QLN, QLNS, TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Vũ Thanh Hùng

Bộ Tài chính

Cục Quản lý nợ & Tài chính đối ngoại

28, đường Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Người nhận: Ông Hoàng Hải, Phó cục Trưởng

Email: hoanqhaid@mof.gov.vn

Đồng Kính gửi:

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (PPC)

Ông Trương Hải Long, Chủ tịch

02 Trần Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Email: vpubndtinh@gialai.gov.vn

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Gia Lai (DARD)

Ông Lưu Trung Nghĩa, Giám đốc

24 Quang Trung, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Email: snnptnt@gialai.gov.vn

UBND tỉnh Kon Tum (PPC)

Ông Lê Ngọc Tuấn, Chủ tịch

492 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Email: kontum@chinhphu.vn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum (DARD)

Ông Nguyễn Tấn Liêm, Giám đốc

Tầng 3 - Nhà B, Trung tâm hành chính tỉnh Kon Tum,

Tổ 8, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum,

Date: 02.11.2023

Business area

KfW Development Bank

Uwe Klug

Our ref.: KUw

Phone: +49 69 7431-8641

Fax: +49 69 7431-2738

Số trang: 5

¹ KfW Bankengruppe, Palmengartenstrasse 5-9, 60325 Frankfurt am Main, Đức • Điện thoại +49 69 7431-0 • Fax +49 69 7431-2944 • www.kfw.de

tỉnh Kon Tum

Email: snnptnt@kontum.gov.vn

Văn phòng KfW Hà Nội

Hợp tác tài chính Đức với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho dự án “Giảm thiểu tác động kinh tế xã hội của cuộc khủng hoảng Corona thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên”

(BMZ số 202168 003 & 202170 033)

Tại thư này: Điều khoản và Điều kiện chỉ định được cập nhật

Kính gửi Quý Ngài,

Chúng tôi đề cập đến yêu cầu của bạn về các Điều khoản và cập nhật Điều kiện cụ thể của Khoản vay từ KfW, dự kiến cho đề xuất dự án được nêu ở trên trong khuôn khổ Hợp tác Tài chính Đức (FC) với Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Chúng tôi hiểu rằng cả 2 Sở NN & PTNT Gia Lai và của Kon Tum yêu cầu thông tin này để tiến hành các thủ tục phê duyệt dự án theo Nghị định 114 và Nghị định 97/79.

Vui lòng xem bản tóm tắt đính kèm về các Điều khoản và điều kiện dự kiến của Hợp tác Tài chính (FC) cho Khoản vay phát triển dành cho Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đề xuất dự án “Giảm thiểu tác động kinh tế xã hội của cuộc khủng hoảng Corona thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên” sẽ được thực hiện tại hai tỉnh.

Khoản vay trợ cấp lên tới 20 triệu EUR sẽ đi kèm với một khoản trợ cấp riêng lên tới 4,8 triệu EUR để đảm bảo hơn nữa các điều kiện hấp dẫn cho bạn.

Xin lưu ý rằng các điều kiện cho vay chỉ định này chỉ áp dụng trong một khung thời gian giới hạn và có thể thay đổi do điều kiện biến động của thị trường.

Chúng tôi tin tưởng rằng chúng tôi đã cung cấp những thông tin cần thiết hiện nay cho các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để phía Việt Nam tiến hành các thủ tục phê duyệt theo quy định và mong muốn tiếp tục các cuộc thảo luận hiệu quả về dự án quan trọng này.

Trong trường hợp cần thêm thông tin ở giai đoạn này hoặc giai đoạn sau, các đồng nghiệp của chúng tôi tại Văn phòng KfW Việt Nam và chúng tôi luôn sẵn sàng cung cấp cho bạn.

Chúng tôi mong chờ tin của Quý Ngài.

Kính thư!

KfW

Stephanie Kuch

Trưởng Bộ phận Tài nguyên thiên
nhiên và khí hậu Đông và Đông Nam Á

(Đã ký)

Uwe Klug

Chuyên gia cao cấp quản lý danh mục
đầu tư Tài nguyên thiên nhiên và khí
hậu Đông và Đông Nam Á

(Đã ký)

VAY PHÁT TRIỂN FC
- ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN CHỈ ĐỊNH -

Tên dự án	Giảm thiểu tác động kinh tế - xã hội của cuộc khủng hoảng Corona thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên
Cơ quan thực hiện dự án	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
Người vay hợp pháp	Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Bộ Tài chính đại diện
Quốc gia	Việt Nam

Đề cương tóm tắt thủ tục

Trong khuôn khổ Hợp tác Phát triển Đức, KfW cung cấp một Khoản vay Phát triển Hợp tác Tài chính (FC) (“Khoản vay”) kết hợp giữa vốn ngân sách của Chính phủ Đức với vốn do KfW huy động. Quỹ KfW được huy động với các điều kiện hấp dẫn nhờ xếp hạng AAA của KfW; bằng cách sử dụng FC, người vay có thể được hưởng những lợi thế đáng kể về nguồn vốn.

Tài liệu hiện tại nêu các điều khoản và điều kiện cơ bản của Khoản vay Phát triển FC đó. Tất cả các điều khoản và điều kiện như vậy được đưa ra trên cơ sở mang tính chỉ dẫn nghiêm ngặt và phải được sự chấp thuận trước của Ban quản lý KfW và Chính phủ Đức. Các điều khoản và điều kiện của thư này không cấu thành bất kỳ thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý nào theo bất kỳ luật hoặc cam kết hiện hành nào từ phía KfW. Đặc biệt, chúng phải tuân theo các điều kiện sau:

- Tất cả các giấy phép trong và ngoài nước cần thiết để ký kết và thực hiện Hiệp định Khoản vay được cấp;

- Sẽ không có thay đổi quan trọng nào xảy ra liên quan đến tình hình kinh tế của Bên vay có thể gây nguy hiểm, trì hoãn hoặc ngăn cản việc thực hiện đúng cam kết mà Bên vay đã ký kết theo Hiệp định Khoản vay sắp được ký kết.

Thời gian áp dụng cho ưu đãi chỉ định này sẽ kết thúc vào ngày 30.04.2024.

Điều khoản và Điều kiện chỉ định	
Người cho vay	KfW, Frankfurt am Main
Số tiền vay	Lên đến 20 triệu EUR
Số tiền tài trợ riêng	Lên đến 4,8 triệu EUR.
Đồng tiền cho vay và viện trợ	EUR
Luật chi phối	Luật của Cộng hòa Liên bang Đức
Ngày dự kiến ký Thỏa thuận vay và tài trợ	Ngày 31 tháng 3 năm 2025
Thời hạn cho vay, bao gồm cả thời gian ân hạn	Lên tới 15,21 năm
Có thời kỳ ân hạn	Lên tới 5,20 năm
Giải ngân	Phù hợp với tiến độ của dự án và theo yêu cầu của Bên vay, trong khi KfW có quyền từ chối thanh toán sau thời hạn vẫn được thỏa thuận ² .
Trả nợ	21 đợt trả góp - nửa năm, bằng nhau (ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11)
Tùy chọn lãi suất	<u>Lãi suất cố định</u> tính theo tỷ lệ 30/360 được xác định cho toàn bộ thời hạn vay tại thời điểm ký kết Hiệp định vay (nếu Hiệp định Chính phủ song phương tương ứng đã được ký kết). Cho thấy sự phụ thuộc rất nhiều vào hồ sơ giải ngân dự kiến của Khoản vay; Không ràng buộc tính đến ngày hôm nay: 4,07 % mỗi năm có tính đến nguồn tài trợ sẵn có từ Chính phủ Đức
	<u>Lãi suất thay đổi</u> dựa trên EURIBOR kỳ hạn 6 tháng, được tính trên cơ sở thực tế/360. Tuy nhiên, lãi suất thay đổi sẽ ít nhất là 0% mỗi năm. <u>Chuyển đổi</u>: sau khi giải ngân đầy đủ, Bên vay có quyền chuyển đổi một lần sang lãi suất cố định cho toàn bộ số tiền vay, trong khi không bao gồm việc

² Bằng một Thỏa thuận riêng, KfW và Bên vay sẽ xác định thủ tục giải ngân.

	chuyển đổi lại từ lãi suất cố định sang lãi suất thay đổi. Không ràng buộc kể từ hôm nay: EURIBOR 6 tháng + 0,52% mỗi năm có tính đến nguồn trợ cấp hiện có từ Chính phủ Đức.
Thanh toán lãi suất	Trên số dư nợ vay sẽ được trả sau (ngày 15/5 và 15/11 hàng năm).
Cơ cấu chi phí	<u>Phí cam kết</u> : 0,25 %/năm trên số tiền vay chưa giải ngân; bắt đầu từ thời hạn ba tháng kể từ ngày ký kết Hiệp định Khoản vay cho đến ngày giải ngân đầy đủ, được thanh toán nửa năm một lần (ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11) .
	<u>Phí quản lý</u> : 0,30% cố định trên tổng số tiền vay; Phải trả không muộn hơn ba tháng sau khi ký Hiệp định Khoản vay hoặc một tháng sau khi Hiệp định Khoản vay đó có hiệu lực (tùy theo ngày nào muộn hơn), tuy nhiên trong mọi trường hợp trước lần giải ngân đầu tiên của khoản vay.
Bảo đảm	Các khiếu nại phát sinh từ khoản vay sẽ được Chính phủ Đức bảo lãnh đối với KfW trước khi giải ngân.
Miễn giải ngân và trả trước	Bên vay có thể từ bỏ việc giải ngân số tiền cho vay với điều kiện phải thanh toán kịp thời cho KfW một <u>khoản phí không sử dụng</u> để bù đắp cho mọi tổn thất, phí tổn hoặc phí tổn mà KfW phải chịu do không giải ngân số tiền Khoản vay.
	Bên vay có thể hoàn trả sớm toàn bộ hoặc một phần số tiền vay sau khi có thông báo trước của Bên vay về việc trả trước cho KfW không muộn hơn Ngày làm việc thứ mười lăm tại Frankfurt am Main trước ngày trả trước dự kiến và cùng với <u>phí trả trước</u> bù đắp cho mọi tổn thất, các chi phí hoặc phí tổn mà KfW phải gánh chịu do việc trả trước đó.

Tôi, Lê Thanh Bình, CCCD số 062069000070 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cộng tác viên của Phòng Tư Pháp thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp với nội dung từ bản gốc tiếng Anh sang tiếng Việt được chụp đính kèm theo.

Ngày 26/01/2024

Người dịch



Lê Thanh Bình

Ngày 26 tháng 01 năm 2024
(Bằng chữ)

Tôi: **Phạm Văn Nghĩa**

Là: **TRƯỞNG PHÒNG**

Chứng nhận

Ông Lê Thanh Bình là người đã ký vào bản dịch này

Số chứng thực 46

Quyền số 01/SCT/CKND

Ngày 26 tháng 01 Năm 2024

Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

I, Le Thanh Binh, CID No. 062069000070 issued on 13/4/2021 by Director General of the Police Department For Administrative Management of Social Order, the collaborator of the Judiciary Bureau of Kontum city, Kontum province, undertake that I translated exactly in accordance with the content of the original document in English photocopied and attached hereto.

Date: 26/01/2024

Translator

Lê Thanh Bình

Date:

(In words.....)

I:

Title:

This is to certify the above signature on the translation sheet made by Mr. Le Thanh Binh, the collaborator of the Judiciary Bureau of Kontum city, Kontum province.

Notarial No.

Book No...../

SCT/CKND

Date:

Certified by

(title, signature and seal)



Phạm Văn Nghĩa



Ministry of Finance

Department of Debt Management & External Finance

28, Tran Hung Dao Street, Hanoi

Attn: Mr. Hoang Hai, Deputy Director General

Email: hoanghai@mof.gov.vn

CC:

Gia Lai Provincial People's Committee (PPC)

Mr. Truong Hai Long, Chairman

02 Tran Phu, Pleiku City, Gia Lai Province

Email: vpubndtinh@gialai.gov.vn

Gia Lai Department of Agriculture and Rural Development (DARD)

Mr. Luu Trung Nghia, Director General

24 Quang Trung, Pleiku City, Gia Lai Province

Email: snnptnt@gialai.gov.vn

Kon Tum Provincial People's Committee (PPC)

Mr. Le Ngoc Tuan, Chairman

492 Tran Phu, Kon Tum City, Kon Tum Province

Email: kontum@chinhphu.vn

Kon Tum Department of Agriculture and Rural Development (DARD)

Mr. Nguyen Tan Liem, Director General

3rd Floor - Building B, Administrative Center of Kon Tum Province,

Group 8, Thong Nhat Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province

Email: snnptnt@kontum.gov.vn

KfW Office Hanoi

Date: 02.11.2023

Business area

KfW Development Bank

Uwe Klug

Our ref.: KUw

Phone: +49 69 7431-8641

Fax: +49 69 7431-2738

No. of pages: 5

German Financial Cooperation with the Socialist Republic of Vietnam
"Mitigating socio-economic Effects of the Corona Crisis through sustainable
Forest Protection, Restoration and Development in the Central Highlands"
(BMZ No. 2021 68 003 & 2021 70 033)

here: updated Indicative Terms and Conditions

Dear Sir and Madam,

We refer to your request for an updated Indicative Terms and Conditions of the envisioned KfW Loan for the above referenced project proposal within the framework of German Financial Cooperation (FC) with the Socialist Republic of Vietnam. We understand that DARD Gia Lai and Kon Tum require this information to proceed each with their project approval procedures in accordance with Decree 114 and Decree 97 / 79.

Frankfurt/Main, 02.11.2023

FC DEVELOPMENT LOAN**- INDICATIVE TERMS & CONDITIONS -**

Project Name	Mitigating socio-economic Effects of the Corona Crisis through sustainable Forest Protection, Restoration and Development in the Central Highlands
Project Executing Agency	Provincial People's Committee of Gia Lai Province and Provincial People's Committee of Kon Tum Province
Legal Borrower	Socialist Republic of Vietnam represented by the Ministry of Finance
Country	Vietnam

I. Brief Procedural Outline

KfW offers within the Framework of the German Development Cooperation a Financial Cooperation (FC) Development Loan (the "Loan") blending budget funds of the German Government with funds raised by KfW. KfW funds are raised at attractive conditions due to KfW's AAA-Rating; by using the FC the Loan borrowers may enjoy substantial funding advantages.

The present document outlines basic terms and conditions of such FC Development Loan. All such terms and conditions are given on a strictly indicative basis and are subject to the prior approval by both KfW's management and the German Government. The terms and conditions of this letter do not constitute any legally binding agreement under any applicable law or commitment on the part of KfW. In particular, they are subject, among others, to the following conditions:

- All permits, domestic and foreign, required for the conclusion and implementation of the Loan Agreement being granted;
- No material changes will occur concerning the economic situation of the Borrower which would imperil, delay or preclude the due fulfilment of the commitment entered into by the Borrower under the Loan Agreement to be concluded.

The availability period for this indicative offer shall end as of 30.04.2024

	<u>Conversion</u>: after full disbursement the Borrower has the one-time right of conversion to a fixed interest rate for the whole loan amount, whereas a re-conversion from fixed to variable interest rate is excluded. Non-binding indication as of today: 6-month EURIBOR + 0.52 % p.a. taking into consideration the available grant funds from the German Government.
Interest Rate Payment	Interest on the outstanding loan amount will be paid in arrears (May 15 th and November 15 th).
Fee Structure	Commitment Fee: 0.25 % p.a. on the undisbursed loan amount; beginning with the elapse of a three-month period following the signing of the Loan Agreement until the date of full disbursement, payable semi-annually (May 15th and November 15th).
	Management Fee: 0.30 % flat on the total loan amount; payable not later than three months after signing of the Loan Agreement or one month after entry into force of such Loan Agreement (whichever date is later), however in any case prior to the first disbursement of the loan.
Guarantee	Claims arising from the loan shall be guaranteed by the German Government vis-à-vis KfW prior to disbursement.
Waiver of Disbursements and Prepayment	The Borrower may renounce the disbursement of loan amounts conditional upon promptly paying to KfW a <u>non-utilisation fee</u> compensating for any losses, expenses or costs incurred by KfW as a result of the non-disbursement of the Loan amount.
	The Borrower may repay the total or partial loan amount prematurely upon prior notification of the prepayment by the Borrower to KfW no later than on the fifteenth Banking Day in Frankfurt am Main prior to the intended prepayment date and together with a <u>prepayment fee</u> compensating for any losses, expenses or costs incurred by KfW as a result of such prepayment.

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi
và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai”
sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 84/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức

Căn cứ Văn bản số 2346/BTC-QLN ngày 27/02/2026 của Bộ Tài chính về việc góp ý Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”; Văn bản số 4809/BTC-QLN ngày 17/4/2026 của Bộ Tài chính về việc cơ chế tài chính trong nước đối với Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;

Căn cứ Văn bản số 1861/BNMT-HTQT ngày 03/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý đối với Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn vay và vốn viện trợ không hoàn lại Chính phủ Đức;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-SNNMT ngày 23/4/2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 348/BC-STC ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai như sau:

1. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Gia Lai

2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ: Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW).

3. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu tổng thể:

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, giảm xói mòn; nâng cao đời sống cho người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường quản lý các khu rừng đặc dụng, phòng hộ thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ rừng, cải thiện hiệu quả hoạt động tuần tra bảo vệ rừng phối hợp với các cộng đồng thôn bản vùng đệm.
- Bảo vệ và phục hồi bền vững sinh cảnh rừng và các dịch vụ môi trường rừng thông qua việc giao rừng tự nhiên sản xuất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số tại địa phương.
- Cung cấp hạ tầng nhỏ nông thôn để giảm thiểu tính dễ tổn thương về mặt kinh tế-xã hội của các cộng đồng người dân tộc thiểu số nghèo còn phụ thuộc vào rừng, gắn liền với các cam kết của thôn bản về việc cải thiện tình hình bảo vệ rừng.
- Các đối tượng hưởng lợi chính của dự án sẽ là các cộng đồng người dân tộc thiểu số có điều kiện sống khó khăn và còn phụ thuộc nhiều vào tài nguyên rừng và các cơ quan Nhà nước như các Ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ.
- Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, bảo vệ nguồn nước, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

4. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô các hoạt động

- Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới các công trình phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng cho Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Chư Răng; Ban QLRPH Nam Sông Ba, Chư Mố, Ia Tul và Ia Rsai;
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu, tuần tra, giám sát đa dạng sinh học và đánh giá hiệu quả quản lý khu rừng đặc dụng, phòng hộ như: GPS, điện thoại SMART, máy truy xuất GPS..., phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng...;
- Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn thiết yếu quy mô nhỏ phục vụ sản xuất và dân sinh như: đường giao thông, công trình cấp nước, trường học... suất đầu tư tối đa 9 tỷ đồng/công trình;

b) Chi tiết các hợp phần: Dự án gồm 04 hợp phần, cụ thể như sau:

Hợp phần 1: Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển hạ tầng nông thôn vùng đệm; Hợp phần này gồm 04 hoạt động chính, gồm:

- Hoạt động 1: Giám sát điều tra đa dạng sinh học, đánh giá kết quả đầu tư: Đánh giá đa dạng sinh học cơ sở cho Khu dự trữ thiên nhiên Kon Chư Răng, 2-3 lần đánh giá loài chỉ thị (bắt đầu giữa kỳ và cuối kỳ trong quá trình thực hiện dự án).
- Hoạt động 2: Đầu tư rừng phòng hộ và đặc dụng.
- Hoạt động 3: Đầu tư lâm nghiệp và cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ.

- Hoạt động 4: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn tại các thôn, làng vùng đệm.

Hợp phần 2: Quản lý rừng cộng đồng và hạ tầng nông thôn, hợp phần này gồm 04 hoạt động chính:

- Hoạt động 1: Hợp thôn lập kế hoạch có sự tham gia và biện pháp an toàn xã hội:

- Hoạt động 2: Điều tra đánh giá tài nguyên rừng: Các cộng đồng được lựa chọn hỗ trợ là các cộng đồng được giao rừng để quản lý bảo vệ, trước khi triển khai hỗ trợ các hoạt động quản lý bảo vệ rừng cộng đồng cần có sự đánh giá ngẫu nhiên tại một số khu rừng, đồng thời thực hiện việc phát đường ranh giới và đóng mốc ranh giới các khu rừng cộng đồng. Bao gồm:

- Hoạt động 3: Quản lý rừng cộng đồng: Dự án sẽ hỗ trợ cho 37 cộng đồng dự kiến giao mới thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng được giao, bao gồm nhóm các hoạt động:

- Hoạt động 4: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ:

+ Xác nhận đầu tư cấp xã: Các hoạt động đầu tư sau khi đã được xác nhận/khẳng định tại cấp thôn sẽ được xác nhận/thông qua ở cấp xã.

Hợp phần 3: Tổ chức hội thảo và hoạt động giám sát, đánh giá

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo trong tỉnh, liên tỉnh và liên ngành liên quan đến công tác quản lý, cũng như việc nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia dự án. Tổ chức các buổi làm việc định kỳ (đợt xuất) với Nhà tài trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy dự án triển khai đảm bảo mục tiêu, tiến độ và hiệu quả,...

- Tổ chức giám sát, đánh giá: Tổ chức giám sát đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án gồm: giám sát tiến độ dự án; giám sát đa dạng sinh học; giám sát chất lượng rừng phòng hộ (2 năm/lần); giám sát kết quả bảo vệ rừng của cộng đồng; đánh giá các biện pháp an toàn xã hội; đánh giá giữa kỳ; đánh giá kết thúc dự án; đánh giá tác động. Các hình thức giám sát, đánh giá: giám sát định kỳ, giám sát đột xuất.

Hợp phần 4: Quản lý dự án và tư vấn hỗ trợ dự án

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo chủ trương đầu tư dự án)

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức vốn đầu tư: 448.101.000.000 VND (tương đương 17.193.000 Euro; tương đương 18.733.490 USD), trong đó, nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

- Vốn vay của Chính phủ Đức: 11.000.000 Euro (tương đương 286.693.000.000 VND; tương đương 11.985.600 USD);

- Vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức: 2.640.000 Euro (tương đương 68.806.332.000 VND; tương đương 2.876.544 USD);

- Vốn đối ứng: 92.601.839.000 VND (tương đương 3.553.000 Euro; tương đương 3.871.349 USD);

Tỷ giá áp dụng: Theo thông báo 7745/TB-KBNN ngày 29/12/2023 của KBNN thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 1 năm 2024 là: 1 EURO=26.063 VND và 1 EUR = 1,0896 USD.

7. Cơ cấu nguồn vốn:

STT	Tổng vốn đầu tư:	Đơn vị: tỷ VND	Đơn vị: EUR
I	Theo nguồn vốn	448,101	17.193.000
	- Vốn vay KfW:	286,693	11.000.000
	Trong đó: tỉnh Gia Lai vay lại	28,67	1.100.000
	- Vốn viện trợ không hoàn lại:	68,806	2.640.000
	- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh:	92,602	3.553.000
II	Theo cơ cấu chi		
	- Chi đầu tư:	395,033	15.156.870
	+ Nguồn vốn vay:	286,693	11.000.000
	+ Nguồn vốn viện trợ	52,054	1.997.250
	+ Nguồn vốn đối ứng	56,286	2.159.620
	- Chi thường xuyên:	53,068	2.036.130
	+ Nguồn vốn vay:	-	-
	+ Nguồn vốn viện trợ	16,752	642.750
	+ Nguồn vốn đối ứng	36,316	1.393.380

8. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW): Áp dụng cơ chế Chính phủ vay KfW về cấp phát và cho vay lại theo quy định hiện hành. Theo đó, tỉnh Gia Lai vay lại 10% là: 1.100.000 Euro (28,67 tỷ đồng); Ngân sách Trung ương cấp phát lại 90% là: 9.900.000 Euro (258,02 tỷ đồng).

- Đối với vốn viện trợ không hoàn lại của KfW: Ngân sách Trung ương cấp phát 100% cho tỉnh để chi cho các hoạt động dự án.

- Đối với vốn đối ứng: Ngân sách tỉnh Gia Lai bố trí 100%.

9. Địa điểm thực hiện dự án:

Dự án dự kiến triển khai trên phạm vi 125 thôn, làng ở 16 xã của phía Tây tỉnh Gia Lai, bao gồm: Đak Somei, Ayun, Hra, Krong, Đak Rong, Sơn Lang, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Rsai, Ia Rbol, Ia Tul, Pờ Tó, Kông Chro, SRó và xã Đăk Song; Các đơn vị chủ rừng: Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Dự trữ Thiên nhiên Kon Chư Răng, các Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba, Chư Mố, Ia Tul và Ia Rsai. Trong đó có 76 thôn, làng là vùng đệm của các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và 49 thôn, làng được Nhà nước giao rừng để quản lý, bảo vệ.

10. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2025 - 2026.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Năm 2027 - 2030.

11. Tiến độ thực hiện dự án:

TT	Nội dung	Dự kiến thời gian hoàn thành
A	Giai đoạn chuẩn bị Dự án	
1	Phê duyệt đề xuất dự án (QĐ số 1167/QĐ-TTg)	Tháng 06/2025
2	Xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư	Tháng 12/2025
3	Trình đề xuất chủ trương đầu tư	Tháng 01/2026
4	Phê duyệt Chủ trương đầu tư	Tháng 04/2026
5	Lập, trình và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	Tháng 05/2026
6	Đàm phán và Ký Hiệp định	Tháng 07/2026
7	Ký thỏa thuận vay, viện trợ	Tháng 08/2026
B	Giai đoạn thực hiện Dự án	
1	Thành lập Ban quản dự án	Tháng 08/2026
2	Tuyển chọn tư vấn quốc tế; triển khai bước lập hồ sơ TKBVTC xây dựng công trình hạ tầng.	Tháng 06/2027
3	Lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của dự án.	Tháng 12/2027
4	Tổ chức triển khai các hoạt động hiện trường	Tháng 01/2028-06/2030
5	Nghiệm thu, bàn giao các hoạt động của dự án; xây dựng phương án xử lý tài sản; đánh giá tổng kết dự án	Tháng 07/2030-12/2030
C	Giai đoạn kết thúc Dự án	
1	Đề xuất và phê duyệt phương án xử lý tài sản	Tháng 03/2031
2	Báo cáo và phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành.	Tháng 03/2031

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác: Các Sở, ngành và địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật phối hợp tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Ngoại vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch UBND các xã Đak Somei, Ayun, Hra, Krong, Đak Rong, Sơn Lang, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Rsai, Ia Rbol, Ia Tul, Pờ Tó, Kông Chro, SRó, Đăk Song và Thủ trưởng các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: /STP-NV1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4776/SNNMT-KHT ngày 08/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”; sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp tham gia góp ý như sau:

1. Về cơ sở pháp lý

Điều b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh. b) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật;”, căn cứ quy định nêu trên, UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh quyết định chủ trương vay vốn là phù hợp, có cơ sở.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết

- Tại trích yếu nội dung của dự thảo Nghị quyết, nhằm đảm bảo phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời, để thống nhất với nội dung của Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa “Về chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” thành “Quyết định chủ trương vay vốn của Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” cho phù hợp.

- Tại nội dung “... KHÓA X... KỲ HỌP THỨ ...” đề nghị chỉnh sửa thành “... KHÓA... KỲ HỌP THỨ ...” cho phù hợp.

- Tại phần căn cứ ban hành

+ Đề nghị bổ sung “*Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 84/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý nợ công.*” để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản là căn cứ ban hành. Đồng thời, trình bày mỗi căn cứ ban hành ở một dòng riêng cho phù hợp với điểm a khoản 6 mục II phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

+ Bổ sung “*Căn cứ*” trước “*Văn bản số 4809/BTC-QLN*...”, đồng thời bổ sung “*Bộ trưởng*” trước “*Bộ Tài chính*” đối với các văn bản của Bộ Tài chính ban hành.

- Bổ sung dấu hai chấm “:” sau từ “**QUYẾT NGHỊ**” cho phù hợp với mẫu 1.1 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- Đề nghị chỉnh sửa “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026./*” thành “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa ..., Kỳ họp... thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026./*” cho phù hợp.

- Tại nơi nhận, đề nghị bỏ “*Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL), Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải công báo điện tử)*”, vì không cần thiết.

3. Tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết

- Tại phần thông tin chỉ dẫn kèm theo Phụ lục, đề nghị chỉnh sửa thành “(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)”.

- Rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật trình bày, như sau: Chỉ có Mục I (I. Thông tin chung về dự án) nhưng không có Mục II; chỉnh sửa bố cục trình bày tại các điểm của khoản 09, khoản 13 cho thống nhất.

- Tại tiết “12.2.1” điểm 13.2 khoản 13 nêu: “**Phí quản lý: 0,25% trên dư nợ vay lại**”, tuy nhiên, tại bản dịch Thư ngày 12/01/2023 của Văn phòng KfW gửi Bộ Tài chính, UBND và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, ở mục Cơ cấu chi phí thể hiện: “**Phí quản lý: 0,30% cố định trên tổng số tiền vay;**”, do đó, đề nghị rà soát,

chỉnh sửa cho phù hợp. Tương tự, tại nội dung (ii) tiết này nêu “(ii)... *Lãi suất liên ngân hàng Châu Âu (EURIBOR) 6 tháng + 0,75% mỗi năm có tính đến các quỹ trợ cấp hiện có của Chính phủ Đức.*”, tuy nhiên, tại bản dịch này, ở mục Tùy chọn lãi suất thể hiện: “*Không ràng buộc kể từ hôm nay: EURIBOR 6 tháng + 0.52% mỗi năm có tính đến nguồn trợ cấp hiện có từ Chính phủ Đức*”. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý